

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 671/2020/HS-ST  
Ngày: 07-12-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.  
Bà Trương Thị Thìn.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 653/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 694/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đức Đ**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1995, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 167/30E2, tổ 22, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như N, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa từ ngày 02/6/2020 (Có mặt).

**2. Lý Hồ Thanh B**, sinh ngày 26 tháng 09 năm 2000, tại Campuchia; Nơi cư trú: ấp X, thị trấn Y, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh K, sinh năm 1975 và bà Lý Thanh T1, sinh năm 1974; Bị cáo là con một trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa từ ngày 02/6/2020 (Có mặt).

**3. Phan Văn D**, sinh ngày 12 tháng 08 năm 1993, tại Bắc Giang; Nơi cư trú: E39, tổ 8, khu phố 5, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1968 và bà Giáp Thị T2, sinh năm 1974; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 22/10/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/08/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13-04-2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 16 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 24/01/2011

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa từ ngày 02/6/2020 (Có mặt).

**4. Lý Thị Quỳnh L**, sinh ngày 20 tháng 08 năm 1997, tại Cà Mau; Nơi đăng ký HKTT: 16/1 đường Quang Trung, khóm 1, phường Q, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: tổ 1, khu phố 5, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Minh L1, sinh năm 1975 và bà Phùng Thúy L2, sinh năm 1974; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng tên Nguyễn Quốc Hải M, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/6/2020 đến ngày 11/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Đ;*

Nguyễn Đức Đ quen biết P (không rõ lai lịch, địa chỉ) có bán trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá) nên mỗi khi có người hỏi mua ma túy, Đ liên lạc và gặp P ở khu vực vòng xoay Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa để nhận ma túy rồi đem bán sau đó lấy tiền trả cho P. Mỗi lần bán ma túy, Đ được P cho 01 gói ma túy nhỏ để sử dụng và số tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng để tiêu xài. Từ ngày 16/05/2020 đến ngày 02/06/2020, Đ đã 08 lần giúp P bán ma túy. Cụ thể:

- Vào khoảng 15 giờ các ngày 16/05/2020 và 27/05/2020, tại khu vực Cây xăng Suối Linh, thuộc phường A, thành phố Biên Hòa, Đ đã 02 lần bán ma túy cho Lý Hồ Thanh B, mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.500.000 đồng.

- Vào khoảng 15 giờ ngày 17/05/2020 và 30/05/2020, tại đoạn đường thuộc khu phố 5, phường A, thành phố Biên Hòa, Đ đã 02 lần bán ma túy cho Phan Văn D, mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.500.000 đồng.

- Vào khoảng 15 giờ ngày 25/05/2020, tại khu vực Cây xăng Suối Linh, sau khi bán cho Lý Hồ Thanh B 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.500.000 đồng, Đ đã nhờ B đem bán cho Phan Văn D 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.500.000 đồng. Sau khi giao ma túy cho D và nhận tiền, B đã đem tiền về giao cho Đ.

- Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/06/2020, tại khu vực Cây xăng Suối Linh, sau khi bán cho B 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.500.000 đồng, Đ nhờ B đem 02 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) bán cho D với giá 4.500.000 đồng/gói. B đồng ý và nhận 02 (Hai) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) để mang đến cho D.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tại đường hẻm thuộc tổ 1, khu phố 5, phường A, thành phố Biên Hòa, B đang đứng đợi D đến nhận ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phối hợp Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên người Lý Hồ Thanh B 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá). Trong đó, 01 gói lớn của B vừa mua của Đ với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời và 02 gói nhỏ B đang giúp Đ mang đến giao cho D. Đến khoảng 19 cùng ngày, Nguyễn Đức Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Quá trình bán ma túy, Đ khai được P cho tổng cộng 1.600.000 đồng và đã tiêu xài hết 1.200.000 đồng.

#### *Hành vi phạm tội của Phan Văn D;*

Sau khi mua ma túy của Nguyễn Đức Đ vào các ngày 17, 25, 30/05/2020, D chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và đã 03 lần bán ma túy cho người khác; cụ thể:

- Khoảng 15 giờ ngày 27/05/2020 và 17 giờ ngày 30/05/2020, tại phòng trọ của D và Lý Thị Quỳnh L thuê thuộc tổ 1, khu phố 5, phường A, thành phố Biên Hòa, D đã 02 lần bán ma túy cho Kiều Văn C, sinh năm 1996, ngụ tại thôn G, xã V, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 200.000 đồng.

- Khoảng 19 giờ ngày 31/05/2020, tại phòng trọ nêu trên, D đã bán cho Lý Thị Quỳnh L 01 lần 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000 đồng. L cất giấu ma túy trong ví của L để lúc khác sử dụng.

Khoảng 15 giờ ngày 02/06/2020, tại phòng trọ nêu trên, sau khi sử dụng ma túy cùng L và C. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D và L bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phối hợp Công an phường A, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 05 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) của D đang cất giấu trong hộp giấy đặt trên bàn để bán cho người khác và 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) của L đang cất giấu trong ví của.

#### *Hành vi phạm tội của Lý Hồ Thanh B;*

- Vào ngày 25/05/2020, tại khu vực Cây xăng Suối Linh, B đã nhận 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) của Nguyễn Đức Đ để đem bán cho Phan Văn D với giá

4.500.000 đồng. Sau khi giao ma túy cho D và nhận tiền, B đã đem tiền về giao cho Đ.

- Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/06/2020, tại khu vực Cây xăng Suối Linh, B tiếp tục nhận 02 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) của Nguyễn Đức Đ để đem bán cho D với giá 4.500.000 đồng/gói.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tại đường hẻm thuộc tổ 1, khu phố 5, phường A, thành phố Biên Hòa, Lý Hồ Thanh B đang đứng đợi D đến nhận ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phối hợp Công an phường A, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên người 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá). Trong đó, 01 gói lớn của B vừa mua của Đ và 02 gói nhỏ B đang giúp Đ mang đến giao cho D.

*Hành vi phạm tội của Lý Thị Quỳnh L;*

- Khoảng 19 giờ ngày 31/05/2020, L mua của Phan Văn D 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000 đồng. Sau đó, L cất giấu ma túy trong ví của mình để lúc khác sử dụng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/06/2020, tại phòng trọ của D và Lý Thị Quỳnh L thuê thuộc tổ 1, khu phố 5, phường A, thành phố Biên Hòa, L bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phối hợp Công an phường A, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) của L đang cất giấu trong ví.

*Vật chứng thu giữ gồm:*

- 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong có chữ ký của Lý Thị Quỳnh L và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường A (Ký hiệu gói 1).

- 05 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong có chữ ký của Phan Văn D và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường A (Ký hiệu gói 2).

- 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong có chữ ký của Lý Hồ Thanh B và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường A (Ký hiệu gói 3).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 356857020162438 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 353813080701153 của Phan Văn D.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358565076002823 và số tiền 200.000 đồng của Lý Hồ Thanh B.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel: 860028049853534 và số tiền 23.200.000 đồng của Nguyễn Đức Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 359216078091229 của Lý Thị Quỳnh L.

Tại Kết luận giám định số 2991/C09B ngày 05/06/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

*Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5016gam, loại: Methamphetamine.*

*Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 05 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9796gam, loại: Methamphetamine.*

*Gói 3: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon (phía ngoài được gói trong 02 gói màu vàng và 01 gói màu tím) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,7664gam, loại: Methamphetamine.*

Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định có khối lượng: Gói 1 = 0,4039gam; gói 2 = 0,8810gam; gói 3 = 19,4569gam (được niêm phong số 2991/1; 2991/2 và 2991/3).

*Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà Lê Thị H (mẹ của Đ) số tiền 22.800.000 đồng mà bà H đưa cho Đ nhờ trả nợ cho ông Nguyễn Anh K.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức Đ thừa nhận hành vi bán ma túy 04 lần cho Lý Hồ Thanh B và 04 lần bán cho Phan Văn D; bị cáo Phan Văn D 02 lần bán ma túy cho anh Kiều Văn C và 01 lần bán cho Lý Thị Quỳnh L; bị cáo Lý Hồ Thanh B 02 lần nhận ma túy của Nguyễn Đức Đ để đem bán cho Phan Văn D và Lý Thị Quỳnh L tàng trữ trái phép 0,5016 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, số ma túy có khối lượng 19,7664gam, loại: Methamphetamine bị thu giữ là của bị cáo Lý Hồ Thanh B và Nguyễn Đức Đ mục đích để bán cho Phan Văn D và người khác kiếm lời. Lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã mô tả. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B, Phan Văn D và Lý Thị Quỳnh L không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định số 2991/C09B ngày 05/06/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bản cáo trạng số 659/CT-VKS-BH ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; bị cáo Phan Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và bị cáo Lý Thị Quỳnh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo Lý Hồ Thanh B và Nguyễn Đức Đ đang bán số ma túy có khối lượng 19,7664gam, loại: Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B, Phan Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Lý Thị Quỳnh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

**Xử phạt:**

Bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Lý Hồ Thanh B từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

**Xử phạt:** Bị cáo Phan Văn D từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

**Xử phạt:** Bị cáo Lý Thị Quỳnh L từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1171/KLGD-PC09 có khối lượng M1=1,6968gam; M2=1,3028gam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 400.000 đồng do bị cáo Đ phạm tội mà có;

01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel: 860028049853534 của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358565076002823 của bị cáo B và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 356857020162438 của bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho các bị cáo tài sản do không liên quan đến việc phạm tội:

01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 353813080701153 cho Phan Văn D.

01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 359216078091229 cho Lý Thị Quỳnh L.

- Buộc Nguyễn Đức Đ nộp lại 1.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng của Lý Hồ Thanh B để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Bị cáo Nguyễn Đức Đ nói lời nói sau cùng:* Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Bị cáo Lý Hồ Thanh B nói lời nói sau cùng:* Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Bị cáo Phan Văn D nói lời nói sau cùng:* Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Bị cáo Lý Thị Quỳnh L nói lời nói sau cùng:* Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về chăm sóc con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 16/05/2020 đến ngày 02/06/2020, tại phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức Đ đã 08 lần có hành vi bán trái phép 09 gói ma túy cho Lý Hồ Thanh B (04 lần) và Phan Văn D (04 lần), mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.500.000 đồng. Vào lúc 17 giờ ngày 02/06/2020, Đ giao 02 gói ma túy cho B nhờ đem đến bán cho D nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang thu giữ 19,7664gam ma túy loại Methamphetamine. Quá trình bán ma túy, Đ đã thu lợi bất chính 1.600.000 đồng.

Từ ngày 17/05/2020 đến ngày 30/05/2020, tại phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Phan Văn D đã 02 lần bán ma túy cho Kiều Văn C mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 200.000 đồng/gói và 01 lần bán 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) cho Lý Thị Quỳnh L với giá 100.000 đồng/gói.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/06/2020, tại phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Lý Thị Quỳnh L có hành vi tàng trữ trái phép 0,5016gam ma túy loại Methamphetamine mua của Phan Văn D để sử dụng; thu giữ của Phan Văn D 05 gói ma túy với khối lượng 0,9796gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho người khác thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

[3] Tại Kết luận giám định số 2991/C09B ngày 05/06/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

*Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5016gam, loại: Methamphetamine.*

*Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 05 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9796gam, loại: Methamphetamine.*

*Gói 3: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon (phía ngoài được gói trong 02 gói màu vàng và 01 gói màu tím) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,7664gam, loại: Methamphetamine.*

[4] Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B, Phan Văn D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 và bị cáo Lý Thị Quỳnh L cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong đó, bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B phạm vào các tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; còn bị cáo Phan Văn D phạm vào tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, bản thân các bị cáo đều hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy, là nguyên nhân và mầm mống lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS, đồng thời cũng là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Tuy nhiên, do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B và Phan Văn D vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật, cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án này:

Các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B và Phan Văn D là người thực hiện tích cực hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo Đ là người lấy ma túy về và đã 08 lần bán cho B, D nên có mức hình phạt cao nhất. Bị cáo B có số lần bán ma túy ít hơn bị cáo Đ và cũng chỉ bán giùm ma túy cho Đ, không được hưởng lợi gì nên có mức án thấp hơn bị cáo Đ và cao hơn Dg.

Bị cáo Lý Thị Quỳnh L chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Phan Văn D có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 nhân thân về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B và Lý Thị Quỳnh L chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:



- Bị cáo Phan Văn D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B, Phan Văn D và Lý Thị Quỳnh L thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; ngoài ra bị cáo Lý Thị Quỳnh L đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

*[9] Về xử lý vật chứng:*

- Gói ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong số 2991/1; 2991/2 và 2991/3 có khối lượng: Gói 1 = 0,4039gam; gói 2 = 0,8810gam; gói 3 = 19,4569gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức Đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel: 860028049853534 của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358565076002823 của bị cáo B và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 356857020162438 của bị cáo D là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức Đ nộp lại số tiền 1.200.000 đồng khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 353813080701153 của Phan Văn D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 359216078091229 của Lý Thị Quỳnh L không liên quan đến hành vi phạm tội cần đã trả lại cho các bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng của Lý Hồ Thanh B để đảm bảo thi hành án

*[10] Về các vấn đề khác:*

Đối với Kiều Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên P (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức Đ, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; bị cáo Phan Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và bị cáo Lý Thị Quỳnh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều

249 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B, Phan Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Lý Thị Quỳnh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

#### **Xử phạt:**

**Bị cáo Nguyễn Đức Đ 08 (tám) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

**Bị cáo Lý Hồ Thanh B 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

**Xử phạt: Bị cáo Phan Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

**Xử phạt: Bị cáo Lý Thị Quỳnh L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/6/2020 đến ngày 11/06/2020.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Gói ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong số 2991/1; 2991/2 và 2991/3 có khối lượng: Gói 1 = 0,4039gam; gói 2 = 0,8810gam; gói 3 = 19,4569gam là vật Nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

Số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Đức Đ do phạm tội mà có;

01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel: 860028049853534 của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358565076002823 của bị cáo B và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 356857020162438 của bị cáo D là công cụ, phương tiện phạm tội.

Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Đức Đ là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn D 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 353813080701153; bị cáo Lý Thị Quỳnh L 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 359216078091229 không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Lý Hồ Thanh B để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền 400.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước và 200.000 đồng tạm giữ của bị cáo B theo Biên lai thu tiền số 000189 ngày 19/11/2020, số tiền 1.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo BL 00196 ngày 30/11/2020 và số vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B, Phan Văn D và Lý Thị Quỳnh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Đức Đ, Lý Hồ Thanh B, Phan Văn D và Lý Thị Quỳnh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Đức**